TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2024/HNGĐ-ST
Ngày 19-9-2024
V/v: *"tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Thanh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lan Hương

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Văn Hoàng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 122/2024/TLST–HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2023về việc *"tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Ngô Thị Bích C, sinh năm 1982; địa chỉ: xóm 2, thôn TP, xã TH, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; ĐT: 0839 336792

Bị đơn: ông Nguyễn Trọng Quốc V, sinh năm 1983; địa chỉ: xóm 2, thôn TP, xã TH, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; ĐT: 0828 766752

(Bà C có mặt, ông V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai của nguyên đơn bà Ngô Thị Bích C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: giữa bà và ông Nguyễn Trọng Quốc V lấy nhau, tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán vào năm 2008 và có đăng ký kết hôn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn TP, xã TH; Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện; thời gian đầu chung sống hạnh phúc; đến năm 2013 vợ chồng thường xuyên

phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc; nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông V không lo cho cuộc sống gia đình, thường xuyên cờ bạc, chơi bời, uống rượu bia xong chửi bới bà; bà và ông V đã ly thân từ cuối năm 2023 đến nay. Nay bà xác đinh tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Trọng Quốc V.

Về con chung: trong quá trình chung sống có 03 con chung là cháu Nguyễn Ngô Xuân Quỳnh, sinh ngày 01/3/2009; cháu Nguyễn Trọng Lộc, sinh ngày 10/01/2017 và cháu Nguyễn Trọng Phát, sinh ngày 05/6/2013. Hiện nay 03 con chung đang ở với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi 03 con chung cho đến ngày thành niên và yêu cầu ông Nguyễn Trọng Quốc V cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng/tháng/01 con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Trọng Quốc V không đến Tòa án làm việc và không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Nguyễn Trọng Quốc V vắng mặt nên không hòa giải được.

Tại phiên toà, nguyên đơn bà C giữ nguyên yêu cầu hôn với ông V; về con chung: yêu cầu được trực tiếp nuôi 03 con chung cho đến ngày thành niên và yêu cầu ông Nguyễn Trọng Quốc V cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đồng/tháng/01 con chung (tổng cộng 4.500.000đồng/tháng/03 con chung).

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự như xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, xác định mối quan hệ tranh chấp, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và các đương sự đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ngô Thị Bích C, cho bà Ngô Thị Bích C và ông Nguyễn Trọng Quốc V được ly hôn.

Về con chung: giao cho bà Ngô Thị Bích C trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là cháu Nguyễn Ngô Xuân Quỳnh, sinh ngày 01/3/2009; cháu Nguyễn Trọng Lộc, sinh ngày 10/01/2017 và cháu Nguyễn Trọng Phát, sinh ngày 05/6/2013 cho đến ngày con chung thành niên; ông Nguyễn Trọng Quốc V cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đồng/tháng/01 con chung (tổng cộng 4.500.000đồng/tháng/03 con chung).

Về tài sản chung, nợ chung: ông bà không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: đây là vụ án "*ly hôn"* giữa nguyên đơn bà Ngô Thị Bích C và bị đơn ông Nguyễn Trọng Quốc V theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Trọng Quốc V được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án, không thuộc trường hợp bất khả kháng. Căn cứ Điều 227; 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Nguyễn Trọng Quốc V theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Về quan hệ hôn nhân: bà Ngô Thị Bích C và ông Nguyễn Trọng Quốc V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình ông bà chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo bà C trình bày là do ông V không lo cho cuộc sống gia đình, thường xuyên cờ bạc, chơi bời, uống rượu bia xong chửi bới bà; bà và ông V đã từng ly thân từ năm cuối năm 2023 đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Trọng Quốc V; còn ông V mặc dù đã được Tòa án niêm yết các thủ tục hợp lệ: Niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên Tòa cùng với giấy triệu tập tham gia phiên tòa đối với ông V nhưng ông V vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình

bày ý kiến gì. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Ngô Thị Bích C và ông Nguyễn Trọng Quốc V đã trầm trọng, kéo dài không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà C về việc xin ly hôn với ông V theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: bà Ngô Thị Bích C và ông Nguyễn Trọng Quốc V có 03 con chung là cháu Nguyễn Ngô Xuân Quỳnh, sinh ngày 01/3/2009; cháu Nguyễn Trọng Lộc, sinh ngày 10/01/2017 và cháu Nguyễn Trọng Phát, sinh ngày 05/6/2013. Hiện nay các cháu đang sống với bà C. Bà C trình bày hiện nay bà đang làm vườn, trồng la gim tại địa phương, có nguồn thu nhập ổn định, có thể chăm lo được cho các con, bà yêu cầu được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cho đến ngày con thành niên. Xét thấy, hiện nay các cháu đang có cuộc sống ổn định, cả 03 cháu có nguyện vọng ở với bà C; và các cháu cũng còn nhỏ, cần có sự chăm sóc trực tiếp của mẹ và bà C cũng có công việc thu nhập ổn định. Do đó, để đảm bảo cho các cháu có cuộc sống ổn định cũng như điều kiện để các cháu phát triển về mọi mặt nên giao các cháu Nguyễn Ngô Xuân Quỳnh, sinh ngày 01/3/2009; cháu Nguyễn Trọng Lộc, sinh ngày 10/01/2017 và cháu Nguyễn Trọng Phát, sinh ngày 05/6/2013 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại các Điều 68, 69, 71, 72 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: tại phiên toà, bà C yêu cầu ông Nguyễn Trọng Quốc V cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đồng/tháng/01 con chung (tổng cộng 4.500.000đồng/tháng/03 con chung); Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay bà C đang trực tiếp nuôi con và theo quy định tại Điều 107, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về nghĩa vụ cấp dưỡng của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chưa thành niên thì ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Cần buộc ông V cấp dưỡng nuôi các con Nguyễn Ngô Xuân Quỳnh, sinh ngày 01/3/2009; Nguyễn Trọng Lộc, sinh ngày 10/01/2017 và Nguyễn Trọng Phát, sinh ngày 05/6/2013 với mức 4.500.000đ/tháng/03 con là phù hợp với khả năng cấp dưỡng của ông V, phù hợp nhu cầu thiết yếu của con; thời gian cấp dưỡng từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19/9/2024) cho đến ngày con chung thành niên.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: bà C, ông V không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Đối với ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[6] Về án phí: bà Ngô Thị Bích C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, ông Nguyễn Trọng Quốc V chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, các Điều 71, 81, 82, 83, 84, 107 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 220, 227, 228, 264, 266, 267 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị Bích C; bà Ngô Thị Bích C được ly hôn với ông Nguyễn Trọng Quốc V.

2.Về con chung: giao cho bà Ngô Thị Bích C trực tiếp nuôi dưỡng các con: Nguyễn Ngô Xuân Quỳnh, sinh ngày 01/3/2009; Nguyễn Trọng Lộc, sinh ngày 10/01/2017 và Nguyễn Trọng Phát, sinh ngày 05/6/2013 cho đến ngày các con chung thành niên.

Ông Nguyễn Trọng Quốc V cấp dưỡng nuôi các con chung Nguyễn Ngô Xuân Quỳnh, sinh ngày 01/3/2009; Nguyễn Trọng Lộc, sinh ngày 10/01/2017 và Nguyễn Trọng Phát, sinh ngày 05/6/2013 với mức 4.500.000đ/tháng/03 con, thời gian cấp dưỡng từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19/9/2024) cho đến ngày con chung thành niên.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3.Về án phí: buộc bà Ngô Thị Bích C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003613 ngày 27 tháng 02 năm 2024 của C cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bà Ngô Thị Bích C đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ông Nguyễn Trọng Quốc V phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

4.Về quyền kháng cáo: nguyên đơn bà Ngô Thị Bích C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/9/2024); bị đơn ông Nguyễn Trọng Quốc V vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- C cục THA DS huyện Đ;
- UBND xã TH, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (số 19, ngày đăng ký 06/3/2008);
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Vũ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- C cục THA DS huyện Đ;
- UBND xã Ninh Loan;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Vũ